

SỬ DỤNG ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG DẠY HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Huang He Meng

Trường Đại học Mở Hà Nội

Tóm tắt: Tiếng Trung Quốc là một trong những ngôn ngữ được dạy học phổ biến trong các trường Đại học ở Việt Nam. Điều đó không chỉ đem lại nhiều cơ hội cho đội ngũ giảng viên dạy tiếng Trung Quốc thể hiện tài năng bản thân, đồng thời cũng là những thách thức cho họ trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và hình thức, phương pháp dạy học. Trong dạy học ngôn ngữ (bao gồm tiếng Trung Quốc), sử dụng đa phương tiện trở thành một xu thế phổ biến để nâng cao hiệu quả trong giờ dạy, tạo niềm yêu thích, say mê cho sinh viên đối với ngôn ngữ mới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến lý thuyết đa phương tiện trong dạy học ngôn ngữ; thực trạng sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1 cho sinh viên năm thứ nhất của khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Mở Hà Nội; khuyến nghị khi sử dụng đa phương tiện trong dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học ngôn ngữ Trung Quốc hiện nay.

Từ khóa: Học phần thực hành tiếng 1 – nói 1; đa phương tiện, dạy học tiếng Trung Quốc, ứng dụng công nghệ thông tin, Đại học Mở Hà Nội.

Nhận bài ngày 20.8.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2022

Liên hệ tác giả: Huang He Meng; Email: huanghemeng@hou.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Cách mạng công nghệ 4.0 với sự phát triển nhanh chóng về các thiết bị phần cứng và ứng dụng phần mềm đã làm thay đổi mọi mặt trong xã hội trong đó có giáo dục. Xu hướng sử dụng đa phương tiện trong dạy học nói chung là một tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Vấn đề này được đề cập từ rất sớm, cụ thể vào giữa thế kỷ XX, Dale đã đề cập đến mô hình dạy học này qua khái niệm “*Hình nón học tập*” (Cone of Experience) một mô hình trực quan về sự cụ thể của các loại phương tiện nghe nhìn khác nhau theo nguyên tắc: *Tôi nghe – tôi quên; Tôi nhìn – tôi nhớ; Tôi làm – tôi hiểu* [1]. Sau đó, Richard E. Mayer trong tác phẩm “*Multimedia learning*” đã đề cập vấn đề dạy học đa phương tiện khá toàn diện với hai cách thiết kế dạy học đa phương tiện (tiếp cận học sinh làm trung tâm; tiếp cận công nghệ làm trung tâm); hai mục tiêu của dạy học đa phương tiện (dạy học đa phương tiện như một cách thu thập thông tin; dạy học đa phương tiện một cách xây dựng kiến thức), ba cách để nâng cao kết quả học tập đa

phương tiện. [2]. Kết quả của những nghiên cứu này mới chỉ nghiên cứu những phương tiện trực quan riêng rẽ và truyền thống, chưa có sự tham gia của máy tính và các nền tảng công nghệ mới. Mặt khác, các tác giả chưa đưa ra mô hình kết hợp giữa ngôn ngữ, âm thanh, video, các siêu kết nối, mô phỏng thực tế... Khắc phục được vấn đề này, trong “*Lí luận dạy học hiện đại*”, hai tác giả Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường mô hình dạy học đa phương tiện và phân loại các hình thức dạy học mới so với đa phương tiện truyền thống: *Hình ảnh động – Mô phỏng – Tương tác – Văn bản kết nối* [3]. Các tác giả cũng đưa ra nguyên tắc và quy trình xây dựng bài giảng có sử dụng đa phương tiện nhưng chưa đi sâu và cụ thể hóa vào từng bộ môn. Với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, những kỹ năng và giai đoạn có những đặc trưng riêng, đòi hỏi những nguyên tắc và quy trình riêng trong xây dựng bài giảng có sử dụng đa phương tiện.

Trong chuẩn đầu ra của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Đại học Mở Hà Nội (theo Quyết định số 381/QĐ-ĐHM-HN ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2011) có xác định yêu cầu về kiến thức, năng lực, thái độ; trong đó có nhóm kỹ năng cứng “sử dụng tốt các công cụ công nghệ (máy ghi âm, laptop) làm phương tiện giúp công việc giảng dạy, dịch thuật, phiên dịch và các công việc nghiên cứu hàng ngày trong lĩnh vực chuyên ngành và nhóm kỹ năng mềm “kỹ năng trình bày: có khả năng trình bày trực quan, nhằm giải thích và thuyết phục những ý tưởng đối với đối tác hoặc diễn giả thông qua các kỹ thuật trình chiếu (phim, ảnh, video, slide)” [4]. Việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học các học phần của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc không chỉ nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học mà còn góp phần thực hiện các chuẩn đầu ra của ngành nêu trên.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học ngôn ngữ

2.1.1. Khái niệm đa phương tiện trong dạy học

Đa phương tiện (multimedia) được hiểu một cách đơn giản là sự phối hợp các phương tiện truyền thông nhằm mang lại hiệu quả truyền thông hiệu quả hơn. Trong tác phẩm “*Multimedia learning*”, Richard và E. Mayer coi đa phương tiện là “một trình diễn các phương tiện vật chất sử dụng cả ngôn ngữ lẫn hình ảnh” [5]. Ngôn ngữ có thể hiểu là phương tiện vật chất trình diễn dạng lời nói ví dụ như văn bản in hay văn bản lời nói. Hình ảnh có thể hiểu là phương tiện vật chất trình diễn dạng hình ảnh ví dụ như sử dụng đồ họa tĩnh bao gồm hình vẽ minh họa, sơ đồ graphs, tranh ảnh, bản đồ hoặc sử dụng đồ họa động bao gồm hoạt hình, hình ảnh động hay video. Do đó, Richard và Mayer gọi dạy học đa phương tiện là mã kép hoặc học tập đa kênh [6]. Thuật ngữ đa phương tiện được hiểu theo ba cách: dựa trên thiết bị được sử dụng để truyền tải thông tin bài học (tức là phương tiện phân phối đầu vào và đầu ra), các định dạng được sử dụng để trình bày nội dung dạy học (tức là chế độ trình bày), các phương thức cảm giác mà người học sử dụng để tiếp nhận nội dung bài học. Quan niệm trên về đa phương tiện được Richard và Mayer nêu ra trong thời điểm công nghệ thông tin và truyền thông còn xa lạ với đa phần người dùng, công nghệ dạy học ở giai đoạn này chưa khai thác được tính năng tương tác, tính năng phân phối sản phẩm công nghệ dạy học, tính năng cá nhân hóa quá trình học tập. Hiện nay, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Trong dạy học, các phần mềm ứng dụng chạy trên máy vi tính, trên điện thoại

thông minh kết hợp với các thiết bị đầu vào và đầu ra cung cấp thêm tính năng tương tác người dùng và chức năng phân phối tài liệu dạy học, liên kết người dạy và người học. Dạy học có sự hỗ trợ của đa phương tiện đã có những bước phát triển mới phát huy được tính tích hợp, tính di động, tính tương tác với người học. Trong cuốn “Multimedia learning”, Richard và Mayer đã bổ sung thêm các phương thức dạy học đa phương tiện mới bao gồm sự phản hồi và tương tác, điều khiển người học và hệ thống dạy kèm thông minh bằng trí tuệ nhân tạo. Vì thế, thuật ngữ đa phương tiện trong dạy học có hai cách tiếp cận: *Thứ nhất*, đa phương tiện được hiểu như một cách sử dụng kết hợp nhiều phương tiện (media) trong giờ học để nâng cao chất lượng dạy học. Ví dụ, trong giờ học giáo viên có thể sử dụng kết hợp hình ảnh, băng ghi hình, phim giáo khoa, băng ghi hình... để dạy và học hiệu quả hơn. Với cách hiểu này, thuật ngữ đa phương tiện đã tồn tại từ rất lâu trong hoạt động dạy học truyền thống trước khi có video và máy vi tính. Loại đa phương tiện này thường được gọi là “đa phương tiện truyền thống” hay “đa phương tiện trên nền tảng công nghệ thấp”. *Thứ hai*, đa phương tiện hiểu như một phương tiện dạy học mới mà trong nó tích hợp nhiều thành phần phương tiện khác nhau, các thành phần phương tiện phối hợp với nhau theo những trật tự xác định nào đó, để huy động cùng lúc nhiều kênh cảm giác và nhiều hoạt động của người học tham gia vào quá trình học tập. Với cách hiểu này, đa phương tiện là một loại phương tiện nhờ sự hỗ trợ của công nghệ.

Như vậy, có thể hiểu *đa phương tiện là sự tích hợp về các phương thức cảm giác (ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, chuyển động...) thông qua các phương tiện công nghệ (máy tính, điện thoại, kết nối internet, máy chiếu, các phần mềm, các ứng dụng...) trong đó có khả năng kết nối và tương tác giữa người dạy và người học trong một hệ thống.*

2.1.2. Các loại đa phương tiện trong dạy học

Trong dạy học, sản phẩm đa phương tiện khá đa dạng với nhiều nền tảng công nghệ khác nhau. Hiện nay, có thể phân chia thành sáu loại đa phương tiện dựa trên các ứng dụng sử dụng máy tính. Cụ thể như sau:

Phương tiện thông tin: người học tìm cho mình những thông tin mở rộng liên quan đến bài học theo nhu cầu của bản thân hoặc do yêu cầu của người dạy. Sinh viên có thể sử dụng những thông tin này thay cho các thông tin được in ấn. Các dạng đa phương tiện phổ biến như: từ điển bách khoa, sách điện tử, các phần mềm dữ liệu... Các nguồn thông tin này mặc dù đã được lựa chọn, xử lý nhưng vẫn cần đến sự chất lọc và chuyển hóa từ người học. Nền tảng công nghệ của ứng dụng này xuất phát từ việc kết nối với nguồn đa phương tiện sẵn có trên mạng internet và công nghệ trí tuệ nhân tạo. Trí tuệ nhân tạo ngày càng phát triển cho phép người học không chỉ dừng lại ở việc tự tìm kiếm, lựa chọn nội dung học mà trí tuệ nhân tạo có thể đánh giá được năng lực của người học, cá thể hóa nhu cầu của họ từ đó lựa chọn nội dung dạy học phù hợp.

- *Phương tiện trình bày:* máy tính và internet có khả năng trình bày nội dung học tập một cách chuyên nghiệp với các khung mẫu thiết kế có sẵn, giảng viên và sinh viên có thể dễ dàng xây dựng các biểu đồ, sơ đồ, kết nối văn bản với hình ảnh hoặc tạo ra các hiệu ứng động... giúp cho việc thể hiện nội dung tốt hơn, trực quan hơn, thu hút người nghe và dễ dàng tiếp thu bài học. Người dạy có thể thiết kế và sáng tạo những hình thức dạy học phù hợp, có thể kết hợp giữa hiệu quả của dạy học đa phương tiện với dạy học bằng các phương tiện truyền thống.

- *Phương tiện giao tiếp và hợp tác*: máy tính, điện thoại thông minh trở thành phương tiện cá nhân phát triển có thể kết nối mọi người với nhau trong lớp học và ngoài lớp học. Sinh viên có thể gửi sản phẩm trình diễn cho giảng viên thông qua các ứng dụng kết nối; sinh viên có thể tranh luận và trao đổi bài học để thống nhất sản phẩm học tập. Giảng viên có thể kiểm soát quá trình làm việc, nhận xét góp ý sản phẩm học tập của sinh viên. Những phiếu học tập truyền thống có thể thay thế bằng phiếu học tập đa phương tiện nhờ những kết nối giao tiếp và hợp tác.

- *Phương tiện mô phỏng*: nhằm tái hiện hoặc thay thế một không gian rộng lớn từ không gian địa lí, chiều dài lịch sử với những địa điểm văn hóa, điển xưng dân gian... Điều này có ý nghĩa rất lớn trong dạy học những học phần như Đất nước học Trung Quốc; Ngôn ngữ và văn hóa truyền thống Trung Quốc; Lược sử văn học Trung Quốc; Triết giảng văn học Trung Quốc; Hán ngữ cổ đại và các chuyên đề Kinh tế và xã hội của Trung Quốc để. Sử dụng đa phương tiện trong dạy học các học phần này giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận văn hóa, văn minh đất nước Trung Hoa, hiểu biết lịch sử cũng như các vấn đề đương đại với vốn từ và thuật ngữ phù hợp.

- *Phương tiện luyện tập và kiểm tra*: Có mục đích hỗ trợ việc kiểm tra, củng cố kiến thức bằng những câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Kết quả kiểm tra còn được hệ thống hóa, đặt trong một quá trình để thấy sự tiến bộ và đưa ra các đề xuất để sinh viên tự đánh giá được bản thân mình. Hiện nay, trường Đại học Mở Hà Nội sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS (Learning Management System) để lưu trữ và quản trị nội dung bài học online. Hệ thống sẽ theo dõi và cập nhật các hoạt động học tập của học viên.

- *Phương tiện huấn luyện*: được sử dụng với mục đích hỗ trợ thêm cho người học những kỹ năng cơ bản như: phần mềm thực hành nghề; phần mềm luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết khi học ngôn ngữ Trung Quốc [7].

2.1.3. Vai trò của đa phương tiện trong dạy học ngôn ngữ

Thứ nhất, đa phương tiện phát huy tính tích cực của người học trong quá trình học tập

Trước hết, đa phương tiện tác động trực tiếp tới người học từ những yếu tố bên ngoài (thỏa mãn sở thích, giải trí, vui chơi...) Theo học thuyết kiến tạo, các yếu tố làm gia tăng tính tích cực bên trong của người học như: sự thử thách, sự tò mò, sự kiểm soát và khả năng tưởng tượng. Việc dạy học với đa phương tiện có thể gia tăng các yếu tố này nhằm tạo ra động lực bên trong cho người học. Về điều này, Malone và Lapper cũng cho rằng, người dạy cần sử dụng đa phương tiện với các hình thức dạy học như tổ chức trò chơi kết hợp với sử dụng các hiệu ứng cảm giác để thu hút sự chú ý của người học và làm quá trình nhận thức được sâu sắc hơn. Vì thế, giảng viên cần xây dựng môi trường học tập để cho phép sinh viên tự khám phá; luôn đặt người học vào những tình huống có vấn đề để người học tự mình giải quyết. Đặc biệt, giảng viên cần bảo đảm những yếu tố tạo nên sự tích cực, gồm: *Sự chú ý* (Attention), *Sự phù hợp* (Relevance), *Sự tự tin* (Confidence) và *Sự thỏa mãn* (Satisfaction) [8].

Thứ hai, đa phương tiện giúp người học mở rộng nhận thức

Đa phương tiện giúp người học mở rộng nhận thức thông qua tác động vào nhiều các giác quan để kích thích tư duy của cả hai bán cầu não. Vì thế, khi giảng viên sử dụng kết hợp ngôn ngữ với hình ảnh giúp người học tưởng tượng và tổ chức lại trong kí ức làm việc. Quá trình này

còn gọi ra những kinh nghiệm cá nhân của người học đã được mã hóa bằng những hình ảnh, biểu tượng hay chi tiết rời rạc, tản mạn... Kiến thức từ đa phương tiện trong bài học kết hợp với trải nghiệm của người học trong quá khứ sẽ được tích hợp lại và lưu giữ trong kí ức dài hạn của họ. Do vậy, việc khám phá năng lực của người học trong môi trường đa phương tiện cần phải đề cập đến cả ký ức làm việc lẫn ký ức dài hạn. Nói cách khác quá trình này là kết hợp giữa đa phương tiện với trải nghiệm và phán đoán của người học nhằm mở rộng nhận thức của họ.

Thứ ba, đa phương tiện đáp ứng được phong cách học tập của người học

Máy tính với công nghệ đa phương tiện là môi trường thích hợp nhất để cá thể hóa hoạt động học tập nhằm tạo ra những điều kiện và hoàn cảnh phù hợp với mỗi sinh viên. Điều quan trọng nhất là người dạy phải thiết kế các đa phương tiện theo kế hoạch dạy học để dẫn dắt người học theo các quá trình phù hợp với năng lực nhận thức và kinh nghiệm có sẵn của họ. Trong quá trình học tập, người học phải nhận được sự hỗ trợ hoặc gợi ý từ phía chương trình qua sự tương tác để phát huy tiềm năng sáng tạo của công nghệ đa phương tiện. Khi sử dụng đa phương tiện, giảng viên phải chú ý thiết kế các sản phẩm hỗ trợ người học có cơ hội phát triển ý tưởng của bản thân và thử nghiệm với quá trình học tập. Quá trình này đòi hỏi người dạy phải đầu tư nhiều thời gian và công sức hơn cho từng bài học. Người học cần phát huy tính chủ động, tự giác với nhiệm vụ học tập của bản thân.

2.2. Thực trạng sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1 của khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Mở Hà Nội

2.2.1. Khảo sát việc sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1 tại khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Mở Hà Nội

Trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Đại học Mở Hà Nội, học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1* có hai tín chỉ dùng cho sinh viên các hệ chính quy, song song hai văn bằng, chuyên ngành 2, vừa học vừa làm và hệ từ xa. Học phần có hai chủ đề chính là nói theo tranh và hội thoại theo chủ đề. Mục tiêu của học phần giúp người học đạt được những năng lực: Phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu trong tiếng Hán; Vận dụng được các từ đã học hội thoại, trao đổi với nhau theo các chủ đề khác nhau, có thể dùng tiếng Hán giới thiệu một cách đơn giản về gia đình, bạn bè, học tập; Có khả năng nhận biết được âm chuẩn, có phản xạ nói tốt, bước đầu hình thành kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm; Có thái độ học tập nghiêm túc, có ý thức luyện tập phát âm theo chuẩn mực ngôn ngữ đích. Để đạt được mục tiêu trên, học phần được triển khai với hai nội dung. *Thứ nhất*, nói theo tranh: giúp sinh viên phát âm chuẩn các từ ngữ xuất hiện trong tranh, tập nói các hội thoại đơn giản theo tranh. *Thứ hai*, hội thoại theo chủ đề: gồm mười bài luyện tập hội thoại theo mười chủ đề xoay quanh cuộc sống học tập của sinh viên. Mỗi bài đều gồm có bài khóa, cách dùng từ, chủ đề diễn đạt, và luyện tập hội thoại. Sinh viên sau khi nghe giảng viên hướng dẫn và tham khảo bài khóa, vận dụng các từ được giới thiệu trong bài thiết kế hội thoại theo nội dung từng bài và luyện tập trình bày. Với đặc điểm nội dung trên, việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học giúp giảng viên thực hiện được các mục tiêu của học phần đã đề ra, tăng sự hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập.

Để tìm hiểu việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học tiếng Trung Quốc tại Đại học Mở Hà Nội, tác giả đã tiến hành khảo sát sinh viên và cán bộ giảng dạy tại các lớp học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1* cho sinh viên năm thứ nhất. Cụ thể, tác giả đã phát phiếu điều tra cho 200 sinh viên và 16 giảng viên giảng dạy học phần các câu hỏi liên quan đến việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học. 100% phiếu điều tra đã nhận được phản hồi.

2.2.2. Kết quả của việc sử dụng đa phương tiện trong giảng dạy học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1* tại khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Đại học Mở Hà Nội

Sau khi thống kê và xử lý số liệu nhận được từ sinh viên và cán bộ giảng dạy, tác giả đã tổng kết được kết quả sau:

Về thái độ của giảng viên và sinh viên đối với việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1

Đa số giảng viên và sinh viên nhận thấy sự cần thiết của việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1*. Đối với giảng viên: có 33,4 % giảng viên cho rằng đa phương rất cần thiết; 50% giảng viên cho rằng đa phương tiện cần thiết; có 16,6 % giảng viên cho rằng đa phương tiện ít cần thiết và 0% giảng viên cho rằng đa phương tiện không cần thiết trong dạy học học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1*. Đối với sinh viên có 43,3% sinh viên cho rằng đa phương tiện rất cần thiết; 41,7% sinh viên cho rằng đa phương tiện không cần thiết cần thiết; 7,5% sinh viên cho rằng đa phương tiện ít cần thiết, 7,5% sinh viên cho rằng đa phương tiện là không cần thiết trong học tập học phần này. Số liệu trên cho thấy việc sử dụng những tiện ích của đa phương tiện trong dạy học là một xu hướng tất yếu.

Về mức độ sử dụng đa phương tiện trong dạy học học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1

Kết quả khảo sát từ giảng viên cho thấy: có 26,6% giảng viên thường xuyên sử dụng đa phương rất cần thiết; 50% giảng viên thỉnh thoảng sử dụng; có 23,4 % giảng viên ít sử dụng đa phương tiện; 0% giảng viên không bao giờ sử dụng đa phương tiện. Đây là một tín hiệu khả quan vì giảng viên ý thức được vai trò của đa phương tiện trong dạy học. Tác giả còn tiến hành phỏng vấn các giảng viên và biết được nguyện vọng của mỗi giảng viên khi giảng dạy đều mong muốn có được những đa phương tiện phù hợp để giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn.

Loại hình đa phương tiện mà giảng viên thường sử dụng trong giảng dạy học phần này là tranh ảnh, hình vẽ minh họa, video, tư liệu và clip âm nhạc. Nguồn những tư liệu này đều dễ tìm kiếm và dễ khai thác. Các loại hình đa phương tiện khác như hệ thống sơ đồ, trải nghiệm thực tế hay mô phỏng còn nhiều bất cập trong thiết kế và ứng dụng. Tuy nhiên, nếu sử dụng hợp lý những hình thức đa phương tiện đó sẽ giúp cho giờ học có hiệu quả cao hơn, tạo ra nhiều hứng thú cho sinh viên trong học tập.

Một số giảng viên cho rằng không cần thiết phải áp dụng đa phương tiện trong mọi tiết học và với mọi đối tượng. Việc sử dụng linh hoạt các loại hình phương tiện ngôn ngữ với đa phương tiện trong dạy học đem lại chất lượng dạy học thực chất hơn.

Về năng lực của giảng viên và sinh viên trong việc sử dụng đa phương tiện trong hoạt động dạy học học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1

Khảo sát từ giảng viên: chủ yếu dừng lại ở mức độ sưu tầm (84,1%) và sử dụng sẵn có sẵn

(62,9%); năng lực của giảng viên còn hạn chế trong các kỹ năng như thiết kế đồ họa (23,5%), sử dụng các phần mềm chuyên dụng (17,6%), sử dụng các phương tiện liên lạc kết nối (11,8%), lập trình ứng dụng dạy học mô phỏng hoặc tương tác (5,9%).

Khảo sát từ sinh viên: đa phần sinh viên có khả năng tốt trong việc sử dụng đa phương tiện trong tự học: sưu tầm tư liệu (58%); sử dụng các phần mềm, ứng dụng học tập (54,3%); trao đổi học tập trên các nhóm group online (54,3%); học online trên các web trực tuyến (51,9%).

Số liệu trên cho thấy năng lực sử dụng đa phương tiện của sinh viên rất tốt do họ nhạy bén hơn với các thiết bị công nghệ. Tuy nhiên điều này cũng chứng tỏ năng lực của giảng viên trong việc tiếp cận, sử dụng các yếu tố công nghệ trong đa phương tiện còn chưa tương xứng với năng lực của sinh viên. Vì thế bên cạnh việc học tập, trau dồi và thực hành thêm thì giảng viên cũng cần có thêm các hoạt động để phát huy năng lực tự học của sinh viên thông qua các loại hình đa phương tiện hiện đại.

Về nguyện vọng của giảng viên và sinh viên trong sử dụng đa phương tiện trong dạy học

Đối với giảng viên, mong muốn được học tập và nâng cao khả năng thiết kế và sử dụng đa phương tiện hiện đại (70,6%); được đầu tư về thiết bị công nghệ đổi trong dạy học như mạng kết nối (50,6%); có thêm nhiều phần mềm, ứng dụng công nghệ dạy học hiện đại đối với bộ môn (68,8%), có thêm nguồn tư liệu dạy học đa phương tiện để chọn lọc phù hợp với hoạt động dạy học của mình (52,9%).

Đối với sinh viên, mong muốn được học tập và nâng cao khả năng thiết kế và sử dụng đa phương tiện hiện đại (70,6%); được đầu tư về thiết bị công nghệ như mạng kết nối (70,6%); có thêm nhiều phần mềm, ứng dụng công nghệ dạy học hiện đại đối với bộ môn (58,8%); có thêm nguồn tư liệu học tập để chọn lọc phù hợp với hoạt động học tập của bản thân (52,9%).

Số liệu này cho thấy cả giảng viên lẫn sinh viên đều có mong muốn nâng cao năng lực bản thân, có thêm nhiều đa phương tiện mới; có thêm những đầu tư thực sự hiệu quả trong hoạt động dạy học *học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1* nói riêng và dạy học các học phần khác trong chương trình đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc. Nguyện vọng này cũng là tiềm năng phát triển dạy học tiếng Trung Quốc ở Việt Nam theo hướng hiện đại trong đó những công nghệ dạy học thông minh sẽ đem đến cho giảng viên và sinh viên những trải nghiệm thú vị và mới mẻ.

2.3. Một số lưu ý sử dụng đa phương tiện trong dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học ngôn ngữ Trung Quốc hiện nay

Sau khi điều tra tình hình giảng dạy thực tế, kết hợp với việc nghiên cứu các tài liệu liên quan đến việc sử dụng truyền thông đa phương tiện trong giảng dạy, tác giả nhận thấy để việc ứng dụng truyền thông đa phương tiện một cách hiệu quả nhất vào tiết học cần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

2.3.1. Việc sử dụng đa phương tiện nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

Trước hết, các bộ công cụ dạy học hay phương tiện dạy học phải căn cứ vào cấu trúc chương trình, mục tiêu và nội dung cụ thể của từng chương, học phần để lựa chọn nội dung,

hình thức của đa phương tiện. Khi xây dựng và thiết kế đa phương tiện, người dạy phải xây dựng chương trình một cách hệ thống và lựa chọn các tư liệu phù hợp với mục tiêu, nội dung học tập cơ bản của mỗi bài học. Cụ thể, *học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1* được giảng dạy khi sinh viên đã học xong môn Hán ngữ tổng hợp 1 và đã nắm vững tối thiểu khoảng 300 từ đơn thường dùng trong tiếng Hán. Nội dung môn học gồm hai phần, các phần được phân bố từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó. Phần thứ nhất, giảng viên hướng dẫn sinh viên nhìn tranh phát âm, đọc, chú trọng rèn kỹ năng phát âm cho sinh viên. Phần thứ hai hướng dẫn sinh viên nói hội thoại theo các chủ đề cho trước. Nội dung chủ đề chủ yếu xoay quanh cuộc sống học tập của sinh viên. Với mô tả đặc điểm *học phần Thực hành tiếng 1 – nói 1* nêu trên, việc nghiên cứu, thiết kế và sử dụng đa phương tiện có ý nghĩa lớn trong việc hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất cho sinh viên: sinh viên có thể sử dụng công nghệ một cách thành thạo để nâng cao khả năng đọc, viết, nói, nghe và sử dụng ngôn ngữ. Sinh viên có thể điều chỉnh các tìm kiếm trực tuyến của mình để có được những thông tin hữu ích một cách hiệu quả. Sinh viên tích hợp những gì học được thông qua công nghệ trong quá trình học ngoại tuyến. Khi học đã quen thuộc với những điểm mạnh và hạn chế của các công cụ và phương tiện công nghệ khác nhau thì có thể lựa chọn và sử dụng những phương tiện phù hợp nhất với mục tiêu giao tiếp của họ.

2.3.2. Việc sử dụng đa phương tiện ở mức độ phù hợp, nội dung truyền tải phải quy phạm và chuẩn xác

Thứ nhất, việc sử dụng đa phương tiện ở mức độ phù hợp

Quá trình dạy học là quá trình diễn ra giữa giảng viên và sinh viên, vì vậy, cần coi trọng hoạt động tự khai phá kiến thức của sinh viên và vai trò hỗ trợ của giảng viên. Các bài giảng điện tử, các yếu tố truyền thông tin như băng nghe, clip, tranh ảnh chỉ là yếu tố phụ trợ. Khi trình bày bài giảng bằng powerpoint không nên đưa tất cả các nội dung giảng dạy như tất cả từ mới, nội dung ngữ pháp, bài khóa, chú thích lên màn hình. Giảng viên cần có sự chọn lọc để làm nổi bật được điểm nhấn của bài giảng. Giảng viên không nên chỉ biến mình thành người phụ trách trình chiếu, ấn lướt sile. Chúng ta nên hiểu rằng mục đích của việc giảng dạy tiếng Trung Quốc là bồi dưỡng khả năng giao tiếp cho sinh viên. Vì vậy, với những tình huống giao tiếp đơn giản, chúng ta có thể nhờ vào các phương tiện truyền thông tin như bài giảng điện tử Powerpoint, file âm thanh, hình ảnh, clip... để mô phỏng tình huống trong thực tế, từ đó khơi dậy hứng thú giao tiếp, giúp sinh viên luyện tập cách giao tiếp trong một môi trường chân thực nhất, phát huy được tính tích cực học tập của sinh viên.

Thứ hai, nội dung đa phương tiện truyền tải phải quy phạm và chuẩn xác

Để thay thế cho việc viết bảng tiết kiệm thời gian, đồng thời có thể kết hợp sử dụng các phần mềm hiệu ứng mang tính chất nhấn mạnh tạo ấn tượng với người học, thì có thể sử dụng các bài giảng điện tử trình chiếu. Tuy nhiên các bài trình chiếu điện tử phải chuẩn xác và quy phạm về nội dung. Ví dụ, thay vì giảng viên dẫn viết từng từ trên bảng trong giờ học, giảng viên có thể soạn các ảnh động về thứ tự các nét, sau đó trình chiếu cho sinh viên. Những bài giảng điện tử đó có thể cung cấp cho sinh viên nghiên cứu trước ở nhà cũng có thể dùng hình thức trình chiếu trên lớp. Nếu trình chiếu trên lớp hình ảnh sẽ lặp đi lặp lại không ngừng, như

vậy có thể đảm bảo tất cả các sinh viên đều có thể nắm được cách viết, cho dù tốc độ của các em có không đồng đều.

2.3.3. Nội dung truyền tải phải thể hiện được sự phân cấp độ khó và tính trọng điểm

Một trong những ưu điểm khi áp dụng truyền thông đa phương tiện vào dạy học đó là giáo viên có thể nhanh chóng và dễ dàng giải thích những vấn đề mà nếu giảng dạy theo kiểu truyền thống sẽ phải dùng rất nhiều ngôn từ để miêu tả. Ví dụ như khi giảng về những tập tục văn hóa của người Trung Quốc trong dịp Tết Nguyên Đán, nếu không có các thiết bị hỗ trợ, giáo viên phải miêu tả rất lâu, lằng lằng ví dụ. Ngược lại chỉ cần trình chiếu những đoạn clip quay cảnh ngày Tết ở Trung Quốc, hay những bức ảnh về việc làm bánh há cảo, đốt pháo, chúc Tết là sinh viên có thể hiểu được. Tương tự như vậy, khi giảng về bổ ngữ xu hướng, nếu miêu tả xu hướng của động tác để nói rõ cách dùng của bổ ngữ xu hướng sẽ khiến giáo viên rất vất vả còn sinh viên cũng khó hiểu được trọn vẹn, tuy nhiên chỉ cần đưa ra các tình huống với những bức ảnh, thì ngay lập tức sinh viên sẽ hiểu phương hướng của động tác là thế nào, sẽ dễ dàng dùng bổ ngữ xu hướng để biểu đạt hành động của mình. Tuy nhiên giáo viên cần chú ý làm nổi bật trọng điểm kiến thức của bài qua các hiệu ứng của phân trình chiếu như: biến đổi màu sắc, tô đậm, gạch chân. Để sinh viên có sự phân loại kiến thức, cũng như tạo được ấn tượng giúp sinh viên ghi nhớ sâu sắc hơn.

3. KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, xã hội bước vào thời đại thông tin kỹ thuật mới, máy tính vi tính trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống. Đa phương tiện ngày càng trở nên phổ biến hơn, được nhiều bạn trẻ say mê, yêu thích. Vì vậy, việc giảng dạy có sự hỗ trợ của đa phương tiện ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học ngôn ngữ mới, trong đó có tiếng Trung Quốc. Việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học ngôn ngữ Trung Quốc là trong quá trình dạy học, căn cứ vào chuẩn đầu ra của học phần, đặc điểm nội dung và trình độ nhận thức của sinh viên. Nếu sử dụng hiệu quả đa phương tiện sẽ làm tăng tính trực quan của nội dung dạy học, tạo động lực cho sinh viên thu nhận được thông tin, tra dồi ngôn ngữ qua các giác quan khác nhau. Đối với học phần *Thực hành tiếng 1 – nói 1*, đa phương tiện giúp học sinh có thêm nhiều thông tin thực tế, tạo nên liên tưởng về ngôn ngữ, giúp sinh viên trải nghiệm văn hóa Trung Quốc từ đó đọc hiểu sâu sắc hơn về đẹp ngôn từ. Thực tế khảo sát cũng cho thấy sử dụng đa phương tiện trong dạy học ngôn ngữ là một xu thế tại Đại học Mở Hà Nội được giảng viên và sinh viên ủng hộ cũng như kỳ vọng rất lớn. Từ nghiên cứu lí luận và khảo sát thực tế trên, tác giả đề xuất việc sử dụng đa phương tiện trong dạy học trở nên phổ biến ở các học phần khác trong chương trình đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc. Quá trình này cần lưu ý quy trình thiết kế, sử dụng những bộ đa phương tiện phù hợp với mục tiêu yêu cầu, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực và phù hợp với đối tượng khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dale, E. (1946), *The cone of experience. In Audio-visual methods in teaching*, New York: Dryden Press; pp. 37-51.

2. Mayer, R. E. (2009), *Multimedia learning (2nd ed)*, New York: Cambridge University Press; p.97-115.
3. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại (Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học)*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.15.
4. Mayer, R. E., (2009), *Multimedia learning (2nd ed)*, New York: Cambridge University Press, p.97.
5. Trịnh Văn Quỳnh (2018), “Sử dụng đa phương tiện trong dạy học đọc hiểu văn bản kí hiện đại ở trường Trung học phổ thông”, *Luận văn Thạc sỹ Sư phạm Ngữ văn*, Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Hilal Almara'beh, Ehab F. Amer, Amjad Sulieman (2015), “The Effectiveness of Multimedia Learning Tools in Education”, *International Journal of Advanced Research in Computer Science and Software Engineering*, Volume 5, Issue 12, December 2015 ISSN: 2277 128X.
7. R. C. Richey (2008), “Reflections on the 2008 AECT Definitions of the Field”, *Tech Trends*, Vol. 52, No. 1.
8. M. Prensky (2008), “The Role of Technology in teaching and the classroom”, *Educational Technology*, Nov-Dec.
9. S. Malik and A. Agarwal (2012), “Use of Multimedia as a New Educational Technology”, *Journal of Information and Education Technology*, Vol. 2, No. 5, October 2012.
10. A. Turnbull and R. Turnbull (2001), “Rights, wrongs, and remedies for inclusive education for students with significant support needs: professional development, research, and policy reform”, *The Journal of the Association for Persons With Severe Handicaps*, Vol. 45, No. 1.
11. Xinguo Li and Hua Zhang (2021), “Research on College English Multimedia Teaching Model Driven by Wireless Communication Network Environment”, *Hindawi Journal of Sensors*, Volume 2021.

MULTIMEDIA USE IN TEACHING CHINESE LANGUAGE AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Abstract: *Chinese is one of the languages popularly taught in universities in Vietnam. That not only gives many opportunities for Chinese language lecturers to show their abilities, as well as create many challenges for them in improving their professional qualifications and forms and teaching methods. In teaching languages (including Chinese), using multimedia has become a popular trend to improve efficiency during teaching hours, create a love and passion for students for the new language. To the extent of this article, the author refers to the theoretical basis of the use of multimedia in language teaching; analyzing the situation of multimedia use in teaching to first-year students of the Faculty of Chinese, Hanoi Open University; from there proposed a number of solutions using multimedia in teaching to improve the effectiveness of teaching the Chinese language nowadays.*

Keywords: *Practice module 1- speaking 1, multimedia, teaching Chinese, application of information technology, primary level, Hanoi Open University.*